ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:375 /KH-UBND	*Hải Dương, ngày* 09 *tháng* 10 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Hải Dương

Thực hiện Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 19/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Kế hoạch số 302/KH-SYT ngày 24/9/2026 của Sở Y tế thành phố về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 19/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân phường Hải Dương ban hành Kế hoạch triển khai chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ về y tế, giáo dục, việc làm, trợ giúp xã hội, văn hóa, thể thao, giao thông, công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng và xã hội để cải thiện điều kiện sống, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm và hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm không để người khuyết tật bị bỏ lại phía sau.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của phường về công tác người khuyết tật. Bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình có liên quan.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan; kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu đến năm 2030

1. Trợ giúp y tế và chăm sóc sức khỏe

a) Hằng năm, khoảng 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp với nhu cầu.

b) 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

c) Khoảng 35 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

2. Giáo dục và giáo dục nghề nghiệp

a) Trên 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

b) Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động và có nhu cầu được học nghề phù hợp đạt 40%

3. Việc làm và sinh kế

Bảo đảm 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tự tạo việc làm, khởi nghiệp hoặc phát triển sản xuất.

4. Tiếp cận công trình công cộng và giao thông

a) 100% công trình xây dựng mới thuộc phạm vi áp dụng bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và 50% công trình hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục bảo đảm tiếp cận, bao gồm: trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; công trình văn hóa, thể dục, thể thao và nhà chung cư.

b) Đạt 60% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc các dịch vụ trợ giúp tương đương.

c) 100% người khuyết tật tham gia giao thông công cộng được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến vận tải đường bộ liên tỉnh hỗ trợ mức miễn, giảm tối thiểu là 60%.

5. Tiếp cận thông tin, công nghệ và pháp lý

a) Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung trên địa bàn phường;

b) 100% người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Văn hóa, thể thao và tổ chức hội

a) Có ít nhất 01 Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật, có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

b) 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật do phường, Tổ dân phố tổ chức.

c) Phấn đấu thư viện công cộng của phường tổ chức được không gian đọc, bảo đảm tiện ích người khuyết tật tiếp cận được (đặc biệt là người khiếm thị và người khuyết tật chữ in theo Hiệp ước Marrakesh).

d) 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

đ) Tiếp tục duy trì và phát huy vai trò của các tổ chức hội của người khuyết tật.

7. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác hỗ trợ người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật

a) 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

b) Phấn đấu 40% hộ gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

c) Phấn đấu 30% người khuyết tật được hỗ trợ tập huấn các kỹ năng sống cơ bản.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

a) Người khuyết tật (ưu tiên người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn);

b) Hộ gia đình có người khuyết tật;

c) Các cơ sở nuôi dưỡng và chăm sóc người khuyết tật; các tổ chức của và vì người khuyết tật;

d) Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Phạm vi: Kế hoạch triển khai thực hiện trên phạm vi toàn phường.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội

a) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông tạo chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và toàn xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; chuyển từ cách tiếp cận "y tế - chăm sóc" sang "xã hội - hòa nhập", giảm định kiến, kỳ thị và thúc đẩy quyền, sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật, mở rộng cơ hội và trao quyền cho người khuyết tật, đóng góp bình đẳng vào sự phát triển của xã hội.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật, Quyết định số 1190/QĐ-TTg và Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách, pháp luật về người khuyết tật của thành phố; lồng ghép nội dung về quyền và trợ giúp người khuyết tật trong các hoạt động truyền thông.

c) Tuyên truyền, vận động gia đình, cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp và

người dân tham gia trợ giúp người khuyết tật; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến, tập thể, cá nhân tiêu biểu ở đơn vị, địa phương.

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

a) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về xác định mức độ khuyết tật, giám định khuyết tật và bảo hiểm y tế; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận các chính sách, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng theo quy định.

b) Đẩy mạnh công tác phòng ngừa khuyết tật; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, các bất thường bẩm sinh và rối loạn phát triển ở trẻ em; tư vấn, chuyển tuyến, can thiệp sớm và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, phục hồi chức năng phù hợp theo quy định.

c) Tăng cường kết nối, tư vấn, hướng dẫn và chuyển tuyến kịp thời trẻ em có kết quả sàng lọc bất thường, có dấu hiệu khuyết tật, rối loạn phát triển hoặc có nhu cầu can thiệp đến các cơ sở có đủ năng lực đánh giá chuyên sâu, can thiệp sớm, chăm sóc và phục hồi chức năng phù hợp; tăng cường phối hợp giữa các cơ sở y tế, cơ sở cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng, cơ sở trợ giúp xã hội, gia đình và cộng đồng, bảo đảm trẻ em được tiếp cận liên tục với các dịch vụ phù hợp.

d) Phát triển mạng lưới dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, phục hồi chức năng phù hợp với nhu cầu và mức độ khuyết tật của người khuyết tật, trẻ em khuyết tật.

đ) Củng cố và nâng cao hiệu quả phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn người khuyết tật, gia đình và người chăm sóc thực hiện phục hồi chức năng tại nhà; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi sức khỏe và nhu cầu phục hồi chức năng của người khuyết tật, trẻ em khuyết tật tại tuyến cơ sở.

3. Trợ giúp xã hội, chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật theo quy định của pháp luật; rà soát, xác định, quản lý đối tượng, bảo đảm người khuyết tật thuộc diện hưởng chính sách được tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ cấp, hỗ trợ theo quy định.

b) Thực hiện chính sách nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật tại cộng đồng; khuyến khích, hỗ trợ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật theo quy định.

c) Rà soát, cập nhật thông tin về người khuyết tật thuộc diện trợ giúp xã hội; tăng cường kết nối giữa chính sách trợ giúp xã hội với các dịch vụ y tế, phục hồi chức năng, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm và các dịch vụ xã hội khác.

d) Chủ động thực hiện trợ giúp khẩn cấp đối với người khuyết tật khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, sự cố và các tình huống khẩn cấp khác; bảo đảm khả năng

tiếp cận thông tin, dịch vụ và hỗ trợ phù hợp.

4. Trợ giúp giáo dục

a) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; tạo điều kiện để trẻ em, học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục hòa nhập, phù hợp với nhu cầu và khả năng.

b) Rà soát, cập nhật và quản lý thông tin, dữ liệu về trẻ em, học sinh khuyết tật và nhu cầu hỗ trợ giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo hướng dẫn của cấp trên.

c) Tăng cường phối hợp giữa ngành giáo dục, y tế, gia đình và các cơ quan, đơn vị liên quan trong phát hiện sớm, can thiệp, hỗ trợ và bảo đảm quyền học tập của người khuyết tật.

d) Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo hướng dẫn của cấp trên.

5. Giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Nắm bắt nhu cầu học nghề, việc làm của người khuyết tật và năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu, khả năng của người khuyết tật và thị trường lao động.

b) Ưu tiên bố trí và giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

c) Tạo điều kiện để người khuyết tật, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ khuyết tật và người khuyết tật có nhu cầu, tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo việc làm, khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.

6. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai

Tham gia lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

7.Bảo đảm tiếp cận công trình xây dựng, giao thông và trợ giúp pháp lý

a)Rà soát các công trình công cộng, trụ sở, điểm cung cấp dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của phường; đề xuất cải thiện lối tiếp cận, đường dốc, nhà vệ sinh, biển chỉ dẫn, khu vực tiếp nhận hồ sơ và điều kiện phục vụ người khuyết tật.

b)Tăng cường cung cấp thông tin trên môi trường số theo hướng rõ ràng, dễ đọc, dễ tìm; hỗ trợ người khuyết tật gặp khó khăn khi sử dụng dịch vụ công trực

tuyến.

c) Hướng dẫn, kết nối người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định; hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận thông tin về giao thông công cộng và chính sách miễn, giảm giá vé nếu thuộc đối tượng.

d) Đẩy mạnh truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng đa dạng các hình thức, biện pháp, cách thức, nội dung truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức phù hợp cho người khuyết tật.

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn về tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; bảo đảm người khuyết tật có điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

b) Duy trì, nâng cấp các cổng, trang thông tin điện tử của phường theo hướng thuận tiện, dễ tiếp cận đối với người khuyết tật.

c) Khuyến khích ứng dụng, phát triển các giải pháp công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin, học tập, giao tiếp và hòa nhập cộng đồng.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

Duy trì và phát triển các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Khuyến khích tổ chức hoạt động cộng đồng có điều kiện tiếp cận phù hợp với các dạng khuyết tật.

- Ưu tiên quan tâm phụ nữ khuyết tật, trẻ em khuyết tật và người khuyết tật có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại hoặc bỏ mặc; kết nối dịch vụ hỗ trợ phù hợp.

- Vận động nguồn lực xã hội hóa minh bạch để hỗ trợ dụng cụ trợ giúp, sinh kế, kỹ năng sống và các nhu cầu thiết yếu; tiếp nhận, phân bổ hỗ trợ theo đúng đối tượng, tránh trùng lặp.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Tăng cường truyền thông, vận động, thực hiện chính sách liên quan tới phụ nữ khuyết tật (truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức cộng đồng; tăng cường lồng ghép giới trong các chương trình về người khuyết tật; nâng cao năng lực cán bộ Hội cấp cơ sở trong hỗ trợ phụ nữ khuyết tật…).

b) Tăng cường phối hợp liên ngành trong các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật. Tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ khuyết tật (nâng cao kiến thức, kỹ năng; phát triển mạng lưới; chia sẻ kinh nghiệm; các hoạt động an sinh xã hội; rà soát, đánh giá các mô hình hiện có và thí điểm một số mô hình/hoạt động mới…); hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nâng cao năng

lực, kỹ năng số, kỹ năng tham gia xã hội; chú trọng hỗ trợ tiếp cận việc làm, sinh kế, tín dụng, đào tạo nghề, kỹ năng số và phòng ngừa, hỗ trợ đối với phụ nữ khuyết tật có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

Vận động nguồn lực hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết. Ưu tiên hỗ trợ các thiết bị, dụng cụ trợ giúp phù hợp với nhu cầu cá nhân, dạng khuyết tật và khả năng sử dụng của người khuyết tật.

12. Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ và giám sát, đánh giá

a) Nâng cao năng lực công tác thống kê; thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật khi cần thiết; thu thập, cập nhật, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý thông tin về người khuyết tật.

b) Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện chương trình và các chính sách đối với người khuyết tật; kiểm tra, giám sát và tổng hợp, định kỳ báo cáo Sở Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng góp hợp pháp khác.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao lập dự toán gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, thẩm định, trình phê duyệt; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa- Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện.

- Tham mưu xây dựng nội dung tuyên truyền về công tác người khuyết tật; phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường đăng tải, phát thanh.

- Chủ trì tham mưu thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, xác định mức độ khuyết tật (thường trực Hội đồng xác định mức độ khuyết tật phường); quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu người khuyết tật; tham mưu trợ giúp khẩn cấp, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng.Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội; rà soát, quản lý đối tượng, điều chỉnh biến động; thực hiện chính sách nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật tại cộng đồng.

- Tham mưu thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp, việc làm đối với người khuyết tật: rà soát, nắm bắt người khuyết tật trong độ tuổi lao động, còn khả năng lao động, nắm bắt nhu cầu học nghề, việc làm, vay vốn; tư vấn, giới thiệu người

khuyết tật đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp; tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối người khuyết tật với Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố và doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng.

- Chỉ đạo Trạm Y tế phường triển khai phòng ngừa, sàng lọc, phát hiện sớm, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, quản lý sức khỏe người khuyết tật.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện giáo dục hòa nhập và chế độ chính sách đối với học sinh khuyết tật; tham mưu thực hiện các nội dung về việc làm, học nghề, bình đẳng giới, văn hóa, thể thao đối với người khuyết tật.

- Cử công chức tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê; thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật khi cần thiết; thu thập, cập nhật, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý thông tin về người khuyết tật.

- Tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Sở Y tế theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND phường cân đối, tổng hợp và bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong khả năng ngân sách và theo phân cấp.

- Cung cấp thông tin về doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn cho Phòng Văn hóa - Xã hội để kết nối việc làm.

- Phối hợp hỗ trợ người khuyết tật tự tạo việc làm, phát triển sinh kế, đăng ký hộ kinh doanh, tiếp cận vốn vay ưu đãi.

3. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Rà soát và tham mưu giải pháp bảo đảm khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với công trình xây dựng, hạ tầng và không gian công cộng thuộc phạm vi quản lý; đề xuất cải tạo, sửa chữa theo thẩm quyền và nguồn lực được duyệt.

- Lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong nội dung phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ chuyên ngành; phối hợp cung cấp thông tin, hướng dẫn chuyên môn khi có đề nghị.

4. Văn phòng HĐND & UBND phường

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường xây dựng nội dung, tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, Công ước về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật; xây dựng chuyên mục, tin, bài, lồng ghép kiến thức về bình đẳng giới, đảm bảo mỗi người dân nắm bắt và thực hiện được các chương trình hỗ trợ an sinh triển khai trên địa bàn phường.

- Văn phòng HĐND và UBND phường chịu trách nhiệm đăng tải trên Trang Thông tin điện tử: http://haiduong.haiphong.gov.vn

- Duy trì, nâng cấp các cổng, trang thông tin điện tử của phường theo hướng thuận tiện, dễ tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Hướng dẫn, kết nối người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định; hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận thông tin về giao thông công cộng và chính sách miễn, giảm giá vé nếu thuộc đối tượng.

- Đẩy mạnh truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng đa dạng các hình thức, biện pháp, cách thức, nội dung truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức phù hợp cho người khuyết tật.

5. Công an phường

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội xác minh tình trạng cư trú và thân nhân của các đối tượng khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em và các đối tượng có liên quan đến việc thực hiện chế độ chính sách trợ giúp người khuyết tật.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ do lãnh đạo UBND phường phân công khi thực hiện nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030.

- Kịp thời hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng giao thông thuận tiện, an toàn.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại, bạo lực đối với người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em khuyết tật.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường xây dựng nội dung, tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, Công ước về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật; xây dựng chuyên mục, tin, bài, lồng ghép kiến thức về bình đẳng giới, đảm bảo mỗi người dân nắm bắt và thực hiện được các chương trình hỗ trợ an sinh triển khai trên địa bàn phường.

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường chịu trách nhiệm đăng tải trên trang fanpage Facebook: https://www.facebook.com/Phuonghaiduong2025 và tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh phường.

- Tổ chức, duy trì Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật, có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

- Bố trí thư viện công cộng của phường tổ chức được không gian đọc, bảo đảm tiện ích người khuyết tật tiếp cận được (đặc biệt là người khiếm thị và người khuyết tật chữ in theo Hiệp ước Marrakesh).

7. Trạm Y tế phường

- Chủ trì chuyên môn y tế tại địa phương; phối hợp cơ sở y tế cấp trên triển khai khám, chăm sóc sức khỏe, truyền thông, sàng lọc phát hiện sớm, tư vấn chuyển tuyến và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

rà soát nhu cầu chăm sóc sức khỏe, dụng cụ trợ giúp và tập huấn cho gia đình/người chăm sóc theo hướng dẫn chuyên môn.

- Tổng hợp kết quả, khó khăn và nhu cầu chuyên môn gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để báo cáo; bảo đảm quản lý thông tin sức khỏe theo quy định.

8. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn

Thực hiện giáo dục hòa nhập; tiếp nhận, hỗ trợ trẻ em, học sinh khuyết tật học tập phù hợp với nhu cầu, khả năng; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách về giáo dục với NKT theo quy định.

9. Đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận chính sách bảo hiểm y tế, tín dụng ưu đãi; cung cấp thông tin, phối hợp xử lý hồ sơ theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia trợ giúp người khuyết tật; giám sát việc thực hiện chính sách, phản ánh kịp thời các trường hợp chưa được tiếp cận đầy đủ quyền lợi.

- Vận động nguồn lực xã hội hóa, hỗ trợ phương tiện trợ giúp, kỹ năng sống, sinh kế và hoạt động hòa nhập; phối hợp kết nối tín dụng chính sách, đào tạo nghề, việc làm theo chương trình hiện hành.

11. Các Tổ dân phố

- Tuyên truyền các chính sách liên quan; rà soát, nắm bắt nhu cầu thực tế và biến động đối tượng người khuyết tật trên địa bàn.

- Kịp thời thông tin cho UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) khi có trường hợp chuyển đi, chuyển đến, thay đổi điều kiện hưởng, người hưởng chết, phát sinh hoàn cảnh đặc biệt hoặc cần trợ giúp khẩn cấp; không tự ý xác nhận hoặc quyết định chế độ ngoài thẩm quyền.

- Phối hợp kết nối người khuyết tật với dịch vụ y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, hoạt động cộng đồng và các nguồn hỗ trợ hợp pháp.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các phòng, ban, ngành, các Tổ dân dân phố, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Định kỳ, ***trước ngày 10 tháng 11 hằng năm***, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND phường *(qua phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp).*

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Sở Y tế trước ngày **15 tháng 11** hằng năm, báo cáo đột xuất hoặc báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-

2030 trên địa bàn phường Hải Dương. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai, thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND phường *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế thành phố (để báo cáo);
- CT, PCT UBND phường (bà Thủy);
- Các phòng, đơn vị có liên quan;
- Lưu VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HẢI DƯƠNG T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Thị Thu Thủy